

Bản án số: 77/2023/HS-PT

Ngày: 18 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Nguyễn Trọng Quế

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Vũ Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lê Hùng T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Lê Hùng T, sinh năm 1982, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T Đ, xã L V L, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Hoàng và bà: Bào Thị Tiềm, vợ: Phạm Thanh Thúy; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày: 17/5/2022; bị cáo tại ngoại có mặt.

- **Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng N, Tòa án không triệu tập):**

Họ và tên: Võ Văn T1, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp T Đ, xã L V L, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- **Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:**

- **Bị hại:**

1. Trần Hữu N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Lê Hải Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp Hòa Trung, xã Hòa Thành, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không liên quan kháng cáo, Tòa án không triệu tập).**

1. Trương Thanh T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp 5, xã An Xuyên, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

2. Lê Hùng H; sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T Đ, xã L V L, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn tiền vay giữa bà Trần Thị The (mẹ của Võ Văn T1) với bà Châu Thị Bàng (vợ của Lê Hùng H) dẫn đến cự cãi thách thức đánh nhau. Khoảng 15 giờ ngày 17/3/2022, Võ Văn T1 gọi điện thoại cho Trần Hữu N nói Lê Hùng H thách thức đánh nhau, rủ N đi tìm H. N rủ thêm Lê Hải Đ, Trương Thanh T2 cùng đi đến nhà của H để đòi tiền. Võ Văn T1 mang theo 01 dao (loại dao thái lan cán vàng) cùng N, Đ, Trương Thanh T2 đến nhà H ở ấp Thanh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố C M. Đến nơi, Võ Văn T1 đứng trước kêu H mở cửa. H ra mở cửa bị N xông vào đánh. Đ và Thanh T2 xông vào kéo N ra. Lê Hùng T (em của H) nhà ở gần thấy H bị đánh nên chạy đến dùng 01 tấm ván gỗ đánh Lê Hải Đ. Võ Văn T1 dùng dao đâm vào cánh tay của T 01 cái. T nhặt 01 tấm thớt gỗ đánh vào tay trái của Đ. T lấy 01 cây dao kim loại màu đen gần đó đuôi đánh Võ Văn T1 bỏ chạy. T quay lại thấy N đang cựa vật đánh nhau với H nên dùng dao chém vào chân trái của N 01 nhát rồi bỏ dao xuống nền nhà. Sau đó, T đi bệnh viện, N được đưa đến bệnh viện điều trị đến ngày 23/3/2022 xuất viện. Lê Hải Đ tự đi đến bệnh viện khâu vết thương.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 46/TgT-22 ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Bản kết luận giám định thương tích bổ sung số: 81/TgT-22 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích đối với Trần Hữu N:

- 01 vết thương và vết phẫu thuật từ 1/3 dưới mặt trong cẳng chân trái đến mặt trước cổ chân trái, kích thước 14cm x 0,3cm; tỷ lệ 02%.

- Phẫu thuật kích thước 10cm; tỷ lệ 02%.

- Đứt bó mạch chày trước bên trái đã khâu nối. Hiện tại không thiếu máu nuôi dưỡng bên trái. Động mạch chày trước trái tỷ lệ 04%, tĩnh mạch chày trước trái tỷ lệ 02%.

- Đứt thần kinh mác sâu (nhánh dây thần kinh mác) bên trái đã khâu nối; tỷ lệ 09%.

- Mề (đứt) 1/3 dưới xương chày trái; tỷ lệ 01%.

- Đứt gân cơ chày trước, đứt gân duỗi ngón 1,2,3,4,5 đã khâu nối. Hiện tại hạn chế vận động duỗi cổ chân trái và các ngón chân trái; tỷ lệ 11%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 28%.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 50/TgT-22 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích đối với Lê Hải Đ:

- 01 vết thương đốt gần và đốt giữa ngón IV bàn tay trái, kích thước 02cm x 0,2cm; tỷ lệ 01%.

- Trật khớp liên đốt gần ngón IV bàn tay trái đã nắn trật khớp; tỷ lệ 03%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 04%.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 54/TgT-22 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích đối với Lê Hùng T: 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay phải, kích thước 6,5cm x 0,2cm; tỷ lệ 02%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Hùng T 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Võ Văn T1 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Buộc Lê Hùng T bồi thường cho Trần Hữu N 30.000.000 đồng; bồi thường cho Lê Hải Đ 4.782.500 đồng.

Buộc Võ Văn T1 Bồi thường cho Lê Hùng T 4.200.000 đồng.

Buộc Võ Văn T1, Trần Hữu N, Lê Hải Đ, Trương Thanh T2 bồi thường cho Lê Hùng H 4.781.500 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T phải nộp 1.239.000 đồng; bị cáo Văn T1 phải nộp 300.000 đồng; Bị cáo Văn T1, bị hại N, bị hại Đ, người liên quan Trương Thanh T2 nộp 300.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lỗi suất chậm thi hành án; quyền, nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, bị cáo Lê Hùng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do, không tiền án, tiền sự, hành vi của bị cáo là tự vệ, cuộc sống khó khăn, lao động chính, có 02 con nhỏ đang đi học, có bồi thường khắc phục H quả cho N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm đề N: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 355; Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hùng T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau về hình phạt; sửa án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 00 ngày 17/3/2022, Võ Văn T1 rủ Trần Hữu N, Lê Hải Đ và Trương Thanh T2 đến nhà Lê Hùng H thuộc ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố C M để đòi nợ và đánh nhau. Khi đi Võ Văn T1 có mang theo 01 dao (loại dao thái lan cán vàng). Đến trước nhà H, Võ Văn T1 kêu cửa, Lê Hùng H ra mở cửa bị Trần Hữu N xông vào đánh bằng tay. H đánh lại, Đ và Thanh T2 xông vào kéo N ra. Lê Hùng T nhà ở gần thấy H bị đánh nên chạy đến dùng 01 tấm ván gỗ đánh Lê Hải Đ. Võ Văn T1 dùng dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi

dài 11 cm màu trắng đâm T ở tay, tỷ lệ thương tích theo giám định 02%. Lê Hùng T dùng tấm thớt làm bằng gỗ hình tròn có kích thước đường kính 24 cm dày 06 cm đánh trúng bàn tay trái của Lê Hải Đ tỷ lệ thương tích theo giám định 04% và dùng cây dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng có kích thước lưỡi dao dài 42cm x mũi dao có chiều rộng 8,5cm cán dao dài 10cm chém vùng cẳng chân trái của Trần Hữu N tỷ lệ thương tích theo giám định 28%.

[2] Với hành vi và H quả thương tích nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M xét xử Lê Hùng T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Võ Văn T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Sau khi án sơ thẩm xét xử, bị cáo Võ Văn T1 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng N nên án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo T2.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hùng T, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác trái pháp luật. Bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại sức khỏe của nhiều người gồm thiệt hại cho N 28%, thiệt hại cho Đ 04%. Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là tự vệ là không có cơ sở. Bởi lẽ, các bị hại và người liên quan đánh nhau với H, không phải đánh bị cáo. Vì bên vực H bị cáo chủ động tấn công đánh các bị hại. Việc dùng cây gỗ, dao đánh, chém người khác bị cáo nhận thức được sẽ gây thiệt hại trực tiếp cho sức khỏe của người khác, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, phạm tội, phải bị xử lý tương xứng. Án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết bị cáo không tiền án, tiền sự; có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có khắc phục toàn bộ phần bồi thường cho bị hại Trần Hữu N số tiền 30.000.000 đồng; bị hại N có đơn xin bãi nại cho bị cáo; các bị hại cũng có lỗi khi đến nhà đánh Lê Hùng H anh ruột bị cáo. Từ đó, án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, xét nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo T là do các bị hại chủ động kéo đông người đến nhà H đòi tiền nợ, chủ động tấn công con nợ. Bị cáo T vì bên vực H tham gia đánh nhau với các bị hại và bị Võ Văn T1 đâm bị thương ở tay. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T có bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân đối với bị cáo và người thân của bị cáo. Án sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót. Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[5] Ngoài ra, án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm bồi thường, không xử lý vật chứng, tuyên án phí dân sự sơ thẩm có sai sót, tuy không bị kháng cáo, kháng N nhưng cần phải sửa lại quyết định của bản án cho đúng quy định pháp luật. Cụ thể: Đối với số tiền Võ Thanh T2, Trần Hữu N, Lê Hải Đ, Trương Thanh T2 liên đới bồi thường cho Lê Hùng H 4.781.500 đồng án sơ thẩm không chia phần nên sửa lại chia phần mỗi người bồi thường $\frac{1}{4}$ bằng tiền là 1.195.375 đồng. Án sơ thẩm không tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án cần sửa tuyên tịch thu tiêu hủy vật

chứng vụ án gồm: 01 dao mũi bằng dài 42 cm, đầu mũi rộng 8,5 cm, cán dài 10 cm; 01 dao loại dao thái lan cán nhựa màu vàng, dài 21 cm, cán dài 10 cm, bên thân dao có khắc chữ KIWI; 01 dao loại dao thái lan cán và lưỡi bằng inox màu trắng dao 20 cm, bề lưỡi rộng nhất 0,4 cm; 01 đoạn ván gỗ kích thước 1,70 m x 0,3 cm; 01 thớt gỗ hình tròn đường kính 24 cm, cao 0,6 cm. Đối với án phí dân sự: Bị cáo T đã nộp bồi thường cho bị hại N 30.000.000 đồng trước khi xét xử sơ thẩm nên không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, chỉ phải chịu án phí dân sự không giá ngạch đối với số tiền bồi thường cho bị hại Đ 4.782.500 đồng bằng tiền là 300.000 đồng. Đối với Võ Văn T1 có nghĩa vụ bồi thường cho bị cáo T 4.200.000 đồng và bồi thường cho Lê Hùng H 1.195.375 đồng, tổng bồi thường là 5.395.375 đồng nên phải chịu án phí không giá ngạch 5% bằng tiền là 300.000 đồng. Nguyễn Hữu N, Lê Hải Đ, Trương Thanh T2 mỗi người có nghĩa vụ bồi thường cho Lê Hùng H 1.195.375 đồng nên mỗi người phải chịu án phí dân sự không giá ngạch 300.000 đồng.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng N đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hùng T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2023/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 587; điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hùng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Lê Hùng T bồi thường cho Lê Hải Đ 4.782.500 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho Trần Hữu N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bị hại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, bị hại N tiếp tục được nhận trong giai đoạn thi hành án (Quyết định chuyển tiền vào tài Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Cà Mau số 04/QĐ-ĐTTH ngày 15/02/2023 của Công an Thành phố C M).

Buộc bị cáo Võ Thanh T2 bồi thường cho Lê Hùng T 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Buộc Võ Thanh T2, Trần Hữu N, Lê Hải Đ, Trương Thanh T2 liên đới bồi thường cho Lê Hùng H 4.781.500 đồng (Bốn triệu bảy trăm tám mươi một nghìn

năm trăm đồng), chia phần mỗi bị cáo bồi thường $\frac{1}{4}$ bằng tiền 1.195.375 đồng (Một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 dao mũi bằng dài 42 cm, đầu mũi rộng 8,5 cm, cán dài 10 cm; 01 dao loại dao thái lan cán nhựa màu vàng, dài 21 cm, cán dài 10 cm, bên thân dao có khắc chữ KIWI; 01 dao loại dao thái lan cán và lưỡi bằng inox màu trắng dao 20 cm, bề lưỡi rộng nhất 0,4 cm; 01 đoạn ván gỗ kích thước 1,70 m x 0,3 cm; 01 thớt gỗ hình tròn đường kính 24 cm, cao 0,6 cm. (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C M quản lý theo Biên bản giao nhận ngày 15/02/2023).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hùng T, bị cáo Võ Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hùng T không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lê Hùng T, bị cáo Võ Văn T1, bị hại Trần Hữu N, bị hại Lê Hải Đ, người liên quan Trương Văn T1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng N đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố C M;
- VKSND thành phố C M;
- Tòa án nhân dân thành phố C M;
- Chi cục THADS thành phố C M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Trọng Nhân